**THÔNG TIN TÓM TẮT**

**VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐƯỜNG ĐÀ NẴNG**

****

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400513870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, cấp lần đầu ngày 02/01/2020).*

|  |
| --- |
| **TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG** |

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐƯỜNG ĐÀ NẴNG**

**Địa chỉ:** Số 62 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng

**Điện thoại**: (0236) 3955 838 **Fax:** (0236) 3955 838

|  |
| --- |
| **TỔ CHỨC TƯ VẤN** |

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**

**Địa chỉ:** Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

**Điện thoại:** (028) 6290 8686 **Fax:** (028) 6291 0560

**Website:** [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn/)

|  |
| --- |
| **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN** |

**Họ tên: Võ Thành Được** **Chức vụ:** Giám đốc

**Điện thoại**: (0236) 3955 838 **Fax:** (0236) 3955 838

**MỤC LỤC**

[I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 3](#_Toc34755167)

[1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 3](#_Toc34755168)

[2. Cơ cấu tổ chức công ty 5](#_Toc34755169)

[3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có 8](#_Toc34755170)

[4. Hoạt động kinh doanh 8](#_Toc34755171)

[5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất 9](#_Toc34755172)

[6. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 10](#_Toc34755173)

[7. Chính sách đối với người lao động 10](#_Toc34755174)

[8. Chính sách cổ tức 13](#_Toc34755175)

[9. Tình hình tài chính 14](#_Toc34755176)

[10. Tài sản 16](#_Toc34755177)

[11. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận: 17](#_Toc34755178)

[12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: 21](#_Toc34755179)

[13. Định hướng, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh. 21](#_Toc34755180)

[14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: 22](#_Toc34755181)

[II. QUẢN TRỊ CÔNG TY 23](#_Toc34755182)

[1. Hội đồng quản trị 23](#_Toc34755183)

[2. Ban kiểm soát 26](#_Toc34755184)

[3. Ban Điều hành 29](#_Toc34755185)

[4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty 33](#_Toc34755186)

[III. PHỤ LỤC 33](#_Toc34755187)

**NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN**

1. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

## Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

* 1. **Giới thiệu chung về công ty**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên Công ty | : | **Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng** |
| - Tên Tiếng Anh | : | DA NANG BRIDGE AND ROAD JOINT STOCK COMPANY |
| * Địa chỉ | : | Số 62 Phạm Hữu Kính, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng |
| * Điện thoại | : | (0236) 3955 838 |
| * Fax: | : | (0236) 3955 838 |
| * Đăng ký DN số | : | 0400513870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, cấp lần đầu ngày 02/01/2020 |
| * Vốn điều lệ | : | 21.687.550.000 đồng |
| * Logo | : |  |

* 1. **Ngành nghề kinh doanh chính**

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0400513870 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, cấp ngày 02/01/2020 ngành nghề kinh doanh chính của công ty như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ngành, nghề kinh doanh** | **Mã ngành, nghề kinh doanh** |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu  Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ về công trình giao thông, thoát nước; Thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị. | 8299 |
| Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  Chi tiết: Bán buôn vật tư, vật liệu phục vụ trong công tác xây dựng các công trình giao thông | 4663 |
| Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao  Chi tiết: Sản xuất vật liệu phục vụ trong công tác xây dựng các công trình giao thông. | 2395 |
| Xây dựng công trình thủy  Chi tiết: Bảo trì, sửa chữa công trình đường thủy nội địa, cảng. | 4291 |
| Xây dựng công trình đường bộ  Chi tiết: Bảo trì, sửa chữa, xây dựng các công trình đường bộ. | 4212 |
| Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  Chi tiết: Bảo trì, sửa chữa, xây dựng các công trình bến bãi; Xây dựng các công trình giao thông, đèn tín hiệu, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. | 4299 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải  Chi tiết: Dịch vụ bãi đỗ. | 5229 |
| Chuẩn bị mặt bằng  Chi tiết: San lắp mặt bằng | 4312 |
| Xây dựng nhà để ở  Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng. | 4101 |
| Xây dựng nhà không để ở  Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp | 4102 |
| Sửa chữa máy móc, thiết bị  Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chuyên dùng. | 3312 |
| Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ  Chi tiết: Quản lý các công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, cảng và bến cảng. | 5225 |
| Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan  Chi tiết: Tư vấn giám sát các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị. | 7110 |

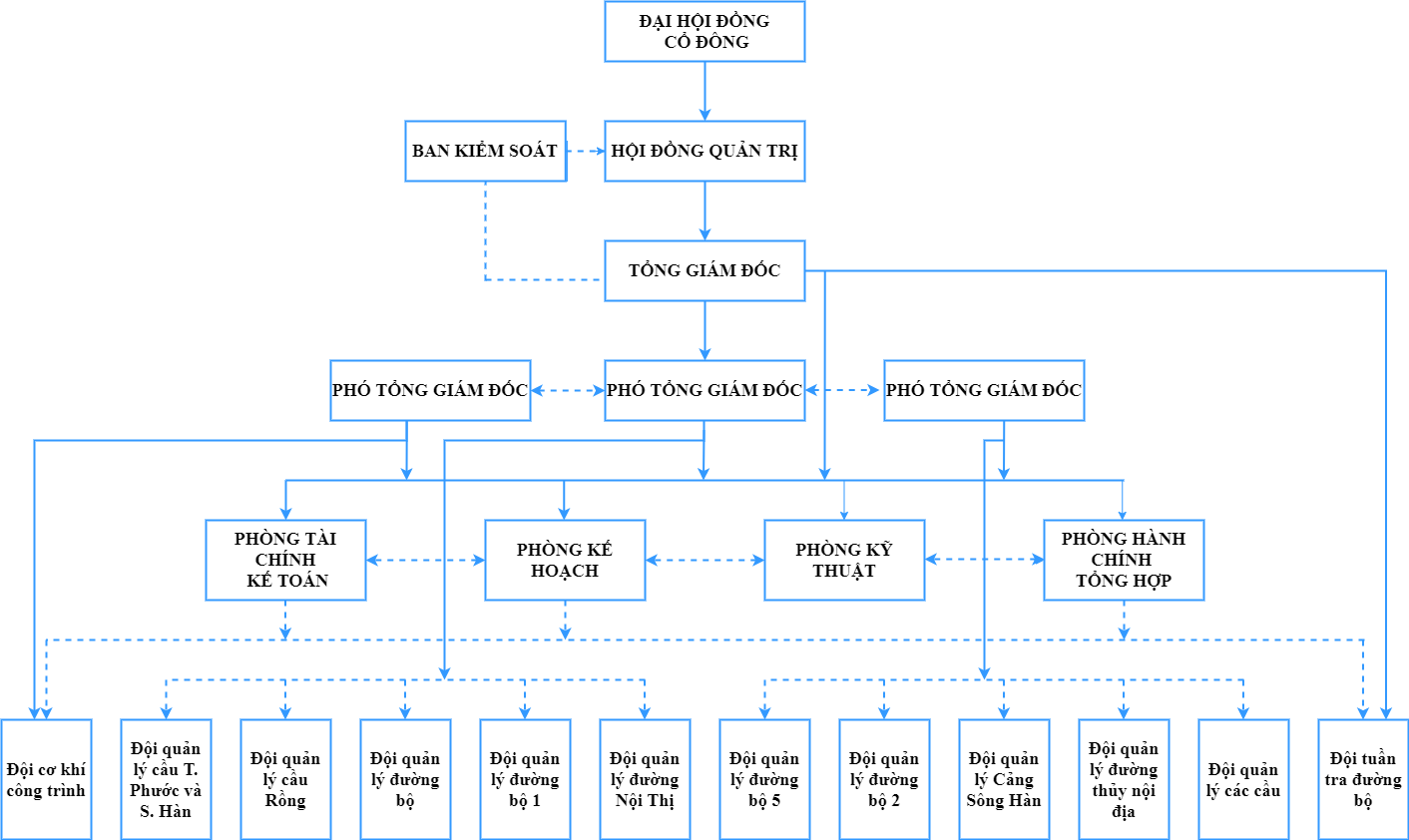
* 1. **Lịch sử hình thành và phát triển**
* Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập, tiền thân của đơn vị là Công ty quản lý, sửa chữa công trình giao thông Đà Nẵng được thành lập tại Quyết định số 111/2005/QĐ-UBND ngày 18/8/2005 của UBND thành phố Đà Nẵng.
* Ngày 10/10/2007 được hợp nhất giữa Xí nghiệp quản lý thoát nước Đà Nẵng với Công ty quản lý sửa chữa công trình giao thông Đà Nẵng theo Quyết định số 7994/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng và được quy định lại chức năng nhiệm vụ và đổi tên Công ty quản lý, sửa chữa công trình giao thông và thoát nước Đà Nẵng.
* Ngày 19/04/2010 được đổi tên thành Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng theo Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 19/04/2010 của UBND thành phố Đà Nẵng.
* Thực hiện Công văn số 1813/TTg-ĐMDN ngày 13/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2016 -2020. Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng đã hoàn thành các thủ tục cổ phần hóa đơn vị. Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần được Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/01/2020.
  1. **Quá trình góp vốn**

Công ty đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 02/01/2019 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400513870 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng với mức vốn điều lệ là 21.687.550.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

## Cơ cấu tổ chức công ty

Sau cổ phần hóa, Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Sơ đồ bộ máy tổ chứ**c** của Công ty như sau:



*Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng*

**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà ĐHĐCĐ giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của ĐHĐCĐ.

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ đầu tiên là 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Các Phó tổng giám đốc**

Giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty có các Phó Tổng giám đốc. Dự kiến Ban Tổng giám đốc của Công ty sẽ có 05 thành viên, bao gồm 01 Tổng giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc.

**Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị để Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

### Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty trở lên tại ngày 20/01/2020:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cổ đông** | **Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD** | **Địa chỉ** | **Số cổ phần sở hữu** | **Tỷ lệ sở hữu/ VĐL** |
| 1 | UBND TP. Đà Nẵng |  |  | 650.626 | 30,00% |
| 2 | Ông Trịnh Mạnh Tuấn | 200117357 | Tổ 21, Vĩnh Trung, Thanh Khê, TP. Đà Năn | 400.000 | 18,44% |
| 3 | Ông Tu Việt Hùng | 201401454 | 204/45 Hải Phòng, Thanh Khê, TP. Đà Nẵng | 109.500 | 5,05% |
| **Tổng cộng** | | | | **1.160.126** | **53,49%** |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng*

### Danh sách cổ đông sáng lập

### Công ty không có cổ đông sáng lập

### Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 20/01/2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ đông** | **Số lượng** | **Số cp sở hữu** | **Giá trị (đồng)** | **Tỷ lệ sở hữu** |
| **I** | **Cổ đông trong nước** | **171** | **2.168.755** | **21.687.550.000** | **100,00%** |
| 1 | Cá nhân | 169 | 1.511.623 | 15.116.230.000 | 69,70% |
| 2 | Tổ chức | 2 | 657.132 | 6.571.320.000 | 30,30% |
| **II** | **Cổ đông nước ngoài** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **III** | **Cổ phiếu quỹ** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **Tổng cộng** | | **171** | **2.168.755** | **21.687.550.000** | **100,00%** |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng*

## Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có

## Hoạt động kinh doanh

### Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

* Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa;
* Thực hiện các dịch vụ về công trình giao thông, thoát nước, sản xuất, cung ứng vật tư, vật liệu; các dịch vụ bãi đỗ, san lấp mặt bằng, xây dụng kết cấu hạ tầng giao thông đưòng bộ, đường thủy nội địa, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình dân dụng, công nghiệp; cung ứng sửa chữa thiết bị chuyên dùng và thực hiện các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực giao thông và hạ tầng kỹ thuât đô thị;
* Tư vấn thiết kế, giám sát các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

### Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

**Các khoản doanh thu**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **Năm 2018** | | **Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020** | |
| **Giá trị** | **Tỷ trọng (%)** | **Giá trị** | **Tỷ trọng (%)** |
| Hoạt động hành chính sự nghiệp | 3.456 | 4,59% | 1.254 | 1,61% |
| Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ | 71.684 | 95,21% | 76.360 | 97,99% |
| Hoạt động tài chính | 154 | 0,20% | 311 | 0,40% |
| **Tổng** | **75.294** | **100,00%** | **77.925** | **100,00%** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

### Chi phí

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Năm 2018** | | **Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020** | |
| **Giá trị** | **%/Doanh thu thuần** | **Giá trị** | **%/Doanh thu thuần** |
| Giá vốn bán hàng | 66.983 | 93,44% | 71.247 | 93,31% |
| Chi phí quản lý | 2.238 | 3,12% | 2.709 | 3,55% |
| Chi phí khác | 9 | 0,01% | 114 | 0,15% |
| **Tổng** | **69.230** | **96,58%** | **74.071** | **97,00%** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

## Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

* 1. ***Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty***

*ĐVT: triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2018** | **Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020** |
| Tổng giá trị tài sản | 36.900 | 32.830 |
| Tài sản thuần | 4.004 | 4.101 |
| Doanh thu thuần | 71.684 | 76.360 |
| Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 2.617 | 2.714 |
| Lợi nhuận khác | (9) | (114) |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.608 | 2.600 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.084 | 2.057 |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

## Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### Vị thế của công ty trong ngành

Thị trường của Công ty: Phân khúc thị trường của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh là hoạt động lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, trong đó hoạt động công ích chiếm tỳ ứọng lớn; đối tượng phục vụ là nhân dân, góp phàn ồn định và phát triển kinh tế xã hội địa phưong;

Vị thế của công ty trong ngành: Là một trong những đơn vị thực hiện dịch vụ công ích hàng đầu trong ngành; tuy nhiên với xu thế hội nhập, phát triển sẽ có nhiều đối thủ cạnh tranh, điều này dẫn đến thị phần của Công ty có phần giảm sút.

Chiến lược về cạnh tranh: Nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí; đảm bảo giá cả hợp lý; nâng cao chất lượng sản phẩm và uy tín, không ngừng cải tiến để đảm bảo cạnh tranh với các đơn vị trong cùng lĩnh vưc hoạt động.

### Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đều tăng trưởng ổn định. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%, cho thấy Chính phủ đã kịp thời đưa ra các giải pháp hiệu quả và nỗ lực thực hiện để đạt được mục tiêu tăng trưởng. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017.

Bên cạnh đó, Quá trình đô thị hóa, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông công cộng và khu công nghiệp vẫn đang mở rộng và phát triển: tốc độ tăng dân số đô thị bình quân 1,56 triệu người/năm trong giai đoạn 2010 đển 2020. Tuy nhiên, hạ tầng cơ sở cuả Việt Nam theo đánh giá còn kém phát triển so với các nước trong khu vực, gây cản trở cho việc phát triển kinh tế của đất nước, vì vậy, việc phát triển hạ tầng cơ sở bao gồm đường sá, quốc lộ, đường cao tốc là một nhu cẩu tất yếu, tạo tiền đề cho việc phát triển đất nước. Điều này tạo ra một thị trường vừng chắc cho các các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, bão trì, kết cấu hạ tầng giao thông, đường bộ, đường thủy nội địa.

## Chính sách đối với người lao động

### Cơ cấu người lao động tại ngày 01/03/2020

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tính chất phân loại** | **Số lượng** | **Tỷ trọng (%)** |
| I | Phân loại theo giới tính | 162 | 100,00% |
| 1 | Nam | 130 | 80,25% |
| 2 | Nữ | 32 | 19,75% |
| II | Phân loại theo trình độ | 162 | 100,00% |
| 1 | Trình độ đại học, cao đẳng | 96 | 59,26% |
| 2 | Trình độ trung cấp | 21 | 12,96% |
| 3 | Trình độ lao động phổ thông | 45 | 27,78% |
| III | Phân loại theo tính chất lao động | 162 | 100,00% |
| 1 | Trực tiếp sản xuất | 77 | 47,53% |
| 2 | Không trực tiếp sản xuất | 85 | 52,47% |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng*

### Chế độ làm việc

Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp; Thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định và quy hoạch. Đến nay, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, đội ngũ lao động có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động, chủ động quản lý và điều hành.

Đánh giá tiềm năng nhân lực Công ty ở mức độ khá và chính sách nhân sự của Công ty hiện nay là hữu hiệu.

### Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

***Chế độ chính sách và khuyến khích người lao động***

Để khuyến khích người lao động làm việc một cách tự giác, hết mình, phát huy hết khả năng của mình, Công ty có chính sách khuyến khích và có chế độ ưu đãi đối với người lao động, cụ thể là:

* Chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.
* Đổi mới chế độ lương, thưởng; xây dựng chế độ lương, thưởng hợp lý, khoa học, bảo đảm công bằng trong phân phối và phù hợp với tốc độ tăng năng suất lao động, xứng đáng với công sức lao động mà người lao động bỏ ra.
* Xem xét hình thức trả lương theo kết quả công việc, trên cơ sở xác định chính xác giá trị công việc, độ phức tạp của công việc, điều kiện đặc thù của công việc với các yếu tố thực tế.
* Tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ có năng lực được cống hiến và phát triển. Có chính sách đãi ngộ đối với người lao động có đóng góp đặc biệt vào hiệu quả sản xuất kinh doanh.

***Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự:***

Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự là hoạt động quản lý nhân lực quan trọng. Trong quá trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự cần lựa chọn những cá nhân thích hợp, có đầy đủ trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Công ty xem xét thực hiện các nội dung sau:

* Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, đánh giá đúng trình độ, năng lực của ứng viên, lựa chọn những người có năng lực thực sự và phù hợp với công việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh doanh.
* Cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, ngoài khả năng chuyên môn, cần đánh giá tư chất lãnh đạo qua khả năng thu hút đám đông, có uy tín với đồng nghiệp, cá tính phù hợp như phải quyết đoán, dũng cảm, khách quan, có khả năng tiếp thu các vấn đề khó, phức tạp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám nhận trách nhiệm.
* Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, Công ty sẽ xây dựng được một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực giỏi, thành thạo trong việc sử dụng trang thiết bị mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện để làm tinh gọn bộ máy quản lý, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

***Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:***

Để nắm bắt nhanh các cơ hội kinh doanh, đồng thời thích ứng và đối phó hiệu quả với những thách thức thường xuyên của thị trường. Công ty thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực như sau:

* Thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng tay nghề thông qua việc tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao để người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ, công việc theo yêu cầu nhằm hoàn thành khối lượng, chất lượng công việc được giao cho Công ty.
* Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có kiến thức mới; có kế hoạch bổ sung thay thế và nâng cao chất lượng lao động trên cơ sở thực hiện tốt công tác đào tạo kết hợp với việc tuyển dụng mới lao động được đào tạo cơ bản. Đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ trẻ, coi đó là việc đầu tư cho tương lai.
* Công ty có biện pháp hỗ trợ nguồn nhân lực tại các chi nhánh trực thuộc và nâng cao chất lượng đào tạo lao động nhằm xây dựng một lực lượng lao động chuyên nghiệp.

***Thu hút và sử dụng nhân tài:***

*Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài từ bên ngoài vào Công ty:*

* Xây dựng chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng và các chính sách khuyến khích khác như bổ nhiệm, giao nhiệm vụ quan trọng, phương tiện đi lại... để thu hút chuyên gia trình độ cao và nhân tài.
* Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với các đối tượng là sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, loại giỏi chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí cần tuyển; người có bằng thạc sỹ tuổi đời dưới 30, chuyên gia trình độ cao có chuyên ngành đào tạo thuộc các chuyên ngành, lĩnh vực quản trị, kinh doanh quan trọng của Công ty.

*Thực hiện kế hoạch sử dụng nhân tài của Công ty:*

* Cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhân tài, tạo điều kiện để nhân tài phát triển, cống hiến cho Công ty và tự khẳng định mình để được xã hội tôn vinh.
* Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh nhân tài. Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân tài như chế độ lương, điều kiện làm việc, khen thưởng, tôn vinh người có tài, người có công, bố trí sử dụng nhân tài; tạo môi trường làm việc và có chính sách khuyến khích những sáng kiến cải tiến có giá trị thực tiễn cao.

*Tiến hành đánh giá và có kế hoạch bố trí, sử dụng nhân tài một cách hợp lý. Cán bộ, nhân viên thuộc diện tài năng trẻ, nhân lực chất lượng cao được ưu tiên tạo điều kiện trong công tác, cụ thể như sau:*

* Được bố trí, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
* Được ưu tiên tạo điều kiện về phương tiện làm việc, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ.
* Được ưu tiên xem xét trong việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Công ty.

***Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi***

Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đồng/tháng/người)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Mức lương bình quân** |
| 1 | 2015 | 5.000.000 |
| 2 | 2016 | 5.500.000 |
| 3 | 2017 | 6.000.000 |
| 4 | 2018 | 7.500.000 |
| 5 | 2019 | 7.500.000 |

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng*

## Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Công ty đi vào hoạt động theo loại hình công ty cổ phần từ ngày 02/01/2020, trước đó công ty hoạt động theo loại hình công ty TNHH MTV. Vì vậy, những năm trước đây công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm** | **Tỷ lệ cổ tức** |
| 2020 | 5,99% |

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 18/12/2019*

*(\*) Công ty sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức vào năm 2020*

## Tình hình tài chính

### Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố dịnh hữu hình, tài sàn cổ định vô hình dược ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao dược trích theo phương pháp dường thẳng, với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

* Máy móc, thiết bị 10 năm
* Phương tiện vận tải 15 năm
* Thiết bị, dụng cụ quản lý 5 – 8 năm
* Nhà cửa vật kiến trúc 25 năm
* Máy móc thiết bị 10 năm
* Phần mềm quản lý văn bản 8 năm

### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng luôn chấp hành tốt quy định và đảm bảo thanh toán đầy đủ và trước hoặc đúng hạn các khoản nợ đến hạn trả.

### Trích lập các quỹ theo luật định

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các quỹ của Công ty** | **01/01/2019** | **01/01/2020** |
| 1 | Quỹ khen thưởng | 509 | 570 |
| 2 | Quỹ phúc lợi | 234 | 274 |
| 3 | Quỹ bỗ sung thu nhập | 521 | - |
| 4 | Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp | 515 | 1.031 |
| **Tổng cộng** | | **1.779** | **1.876** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp đúng theo quy định của Nhà nước.

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **Năm 2018** | **Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020** |
| 1 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 523 | 543 |
| **Tổng** | | **523** | **543** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

* **Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **01/01/2019** | **01/01/2020** |
| **I** | **Phải thu ngắn hạn** | 9.848 | 16.786 |
| 1 | Phải thu khách hàng | 9.219 | 8.532 |
| 2 | Trả trước cho người bán | 511 | 6 |
| 3 | Phải thu khác | 118 | 8.249 |
| **II** | **Phải thu dài hạn** | - | - |
| **Tổng** | | **984.849** | **16.786** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

* **Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **01/01/2019** | **01/01/2020** |
| 1 | Phải trả nhà cung cấp | 11.757 | 9.362 |
| 2 | Các khoản nhận trước của khách hàng | 699 | - |
| 3 | Các khoản nhận trước chưa ghi thu | 15.156 | 13.902 |
| 4 | Nợ phải trả khác | 5.284 | 5.466 |
| **Nợ phải trả** | | **32.896** | **28.729** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

### Các chỉ tiêu tài chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **01/01/2019** | **01/01/2020** |
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** |  |  |  |
| ***Hệ số thanh toán ngắn hạn***  TSLĐ/Nợ ngắn hạn | Lần | - | - |
| ***Hệ số thanh toán nhanh***  TSLĐ - Hàng tồn kho  Nợ ngắn hạn | Lần | - | - |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** |  |  |  |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 89,15 | 87,51 |
| Hệ số Nợ/Tài sản thuần | % | 821,57 | 700,61 |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** |  |  |  |
| Vòng quay hàng tồn kho:  Giá vốn hàng bán  Hàng tồn kho bình quân | vòng | - | - |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | vòng | - | - |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** |  |  |  |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,91 | 2,69 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 52,05 | 50,16 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 5,65 | 6,27 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | - | - |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

## Tài sản

**Tài sản cố định**

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 01/01/2020 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tài sản cố định hữu hình** | **Nguyên giá** | **Khấu hao** | **Giá trị còn lại** | **Giá trị còn lại/ Nguyên giá** |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 2.623 | 1.364 | 1.258 | 47,98% |
| Máy móc thiết bị | 2.246 | 2.211 | 34 | 1,53% |
| Phương tiện vận tải truyền dẫn | 17.250 | 5.107 | 12.142 | 70,39% |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 224 | 89 | 135 | 60,15% |
| TSCĐ khác | 2.103 | 2.103 | - | - |
| **Cộng** | **24.445** | **10.875** | **13.570** | **55,51%** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tài sản cố định vô hình** | **Nguyên giá** | **Khấu hao** | **Giá trị còn lại** | **Giá trị còn lại/ Nguyên giá** |
| Phần mềm máy vi tính | 70 | 68 | 2 | 2,86% |
| Quyền sử dụng đất | 257 | - | 257 | 100,00% |
| **Cộng** | **327** | **68** | **259** | **79,20%** |

*Nguồn: BCTC Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020*

## Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khoản mục** | **2020** | **2021** | **2022** |
| Doanh thu thuần | 85.201 | 86.905 | 91.251 |
| Giá vốn hàng bán | 79.578 | 80.822 | 85.045 |
| Lợi nhuận gộp | 5.623 | 6.083 | 6.205 |
| DT từ hoạt động tài chín | 320 | 350 | 400 |
| Chi phí tài chính | 250 | 263 | 292 |
| Chi phí hoạt động | 2.500 | 2.545 | 2.464 |
| LN thuần từ HĐKD | 3.193 | 3.626 | 3.849 |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.193 | 3.626 | 3.849 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.555 | 2.901 | 3.079 |
| Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (%) | 7 | 8 | 8 |

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu của Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng ngày 18/12/2019*

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:**

* **Về công tác quản lý**
* Tổ chức bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả.
* Xây dựng hoàn chỉnh và ban hành các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay.
* Hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động, phù hợp với mô hình tổ chức Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ khoa học và công nghệ, phù hợp với chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và phù hợp với cơ chế thị trường.
* Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp có hệ thống các giá trị cốt lõi tạo được động lực thúc đẩy người lao động làm việc, nâng cao năng lực cho cán bộ, công nhân viên và tạo uy tín với khách hàng.
* **Nhóm giải pháp về vốn, tài chính**
* Xây dựng quy chế quản lý tài chính để đảm bảo hoạt động có hiệu quả ở từng bộ phận phòng, ban.
* Xây dựng phương án thay thế những máy móc cũ, hiệu quả kém để tập trung vào đầu tư và sử dụng có hiệu quả những máy móc, thiết bị hiện đại.
* Giảm thiểu chi phí hoạt động bằng cách xây dựng những qui trình quản lý chi phí, sử dụng các hình thức như: khoán chi phí...
* **Nhóm giải pháp về nguồn nhân lực**

Công ty tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng nguồn nhân lực: bao gồm việc phân công lao động hợp lý; thường xuyên định biên đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên; thực hiện và đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động.

* ***Về phân công lao động hợp lý:***
* Để có cơ sở phân công lao động hợp lý, Công ty thường xuyên đánh giá năng lực cán bộ, nhân viên. Việc đánh giá năng lực của cán bộ, nhân viên được thực hiện hàng năm để đánh giá các chỉ tiêu hiệu quả làm việc, bên cạnh đó cũng thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên.
* Xây dựng bảng mô tả công việc cho từng chức danh công việc. Trên cơ sở đó, Công ty sắp xếp, bố trí, sử dụng đúng khả năng, phù hợp với nguyện vọng, năng lực và tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên nâng cao trình độ, phát huy hết khả năng của mình. Việc phân công lao động hợp lý sẽ giúp cho việc kiểm soát, quản lý và điều hành được hiệu quả.
* ***Thường xuyên định biên đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên:***
* Định kỳ hàng năm, Công ty tiến hành định biên nhân sự bao gồm cán bộ quản lý và nhân viên lao động gián tiếp. Trên cơ sở đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
* Tiến hành định biên nhân sự ở từng phòng ban sao cho phù hợp, đảm bảo bộ máy quản lý gọn nhẹ và hiệu quả cao; sau đó thực hiện việc định biên nhân sự tại các đơn vị phụ thuộc Công ty.
* ***Đảm bảo các chế độ chính sách và khuyến khích người lao động:***
* Để khuyến khích người lao động làm việc một cách tự giác, hết mình, phát huy hết khả năng của mình, Công ty có chính sách khuyến khích và có chế độ ưu đãi đối với người lao động, cụ thể là:
* Chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.
* Đổi mới chế độ lương, thưởng; xây dựng chế độ lương, thưởng hợp lý, khoa học, bảo đảm công bằng trong phân phối và phù hợp với tốc độ tăng năng suất lao động, xứng đáng với công sức lao động mà người lao động bỏ ra.
* Xem xét hình thức trả lương theo kết quả công việc, trên cơ sở xác định chính xác giá trị công việc, độ phức tạp của công việc, điều kiện đặc thù của công việc với các yếu tố thực tế.
* Tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ có năng lực được cống hiến và phát triển. Có chính sách đãi ngộ đối với người lao động có đóng góp đặc biệt vào hiệu quả sản xuất kinh doanh.
* Nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự:

Công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự là hoạt động quản lý nhân lực quan trọng. Trong quá trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự cần lựa chọn những cá nhân thích hợp, có đầy đủ trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức. Công ty xem xét thực hiện các nội dung sau:

* Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, đánh giá đúng trình độ, năng lực của ứng viên, lựa chọn những người có năng lực thực sự và phù hợp với công việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh doanh.
* Cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, ngoài khả năng chuyên môn, cần đánh giá tư chất lãnh đạo qua khả năng thu hút đám đông, có uy tín với đồng nghiệp, cá tính phù hợp như phải quyết đoán, dũng cảm, khách quan, có khả năng tiếp thu các vấn đề khó, phức tạp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám nhận trách nhiệm.
* Thực hiện tốt công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, Công ty sẽ xây dựng được một đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực giỏi, thành thạo trong việc sử dụng trang thiết bị mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện để làm tinh gọn bộ máy quản lý, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
* Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

Để nắm bắt nhanh các cơ hội kinh doanh, đồng thời thích ứng và đối phó hiệu quả với những thách thức thường xuyên của thị trường. Công ty thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực như sau:

* Thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng tay nghề thông qua việc tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao để người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ, công việc theo yêu cầu nhằm hoàn thành khối lượng, chất lượng công việc được giao cho Công ty.
* Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có kiến thức mới; có kế hoạch bổ sung thay thế và nâng cao chất lượng lao động trên cơ sở thực hiện tốt công tác đào tạo kết hợp với việc tuyển dụng mới lao động được đào tạo cơ bản. Đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ trẻ, coi đó là việc đầu tư cho tương lai.
* Công ty có biện pháp hỗ trợ nguồn nhân lực tại các chi nhánh trực thuộc và nâng cao chất lượng đào tạo lao động nhằm xây dựng một lực lượng lao động chuyên nghiệp.
* Thu hút và sử dụng nhân tài:

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài từ bên ngoài vào Công ty:

* Xây dựng chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng và các chính sách khuyến khích khác như bổ nhiệm, giao nhiệm vụ quan trọng, phương tiện đi lại... để thu hút chuyên gia trình độ cao và nhân tài.
* Thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với các đối tượng là sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, loại giỏi chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí cần tuyển; người có bằng thạc sỹ tuổi đời dưới 30, chuyên gia trình độ cao có chuyên ngành đào tạo thuộc các chuyên ngành, lĩnh vực quản trị, kinh doanh quan trọng của Công ty.
* Thực hiện kế hoạch sử dụng nhân tài của Công ty:
* Cụ thể hoá các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhân tài, tạo điều kiện để nhân tài phát triển, cống hiến cho Công ty và tự khẳng định mình để được xã hội tôn vinh
* Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh nhân tài. Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân tài như chế độ lương, điều kiện làm việc, khen thưởng, tôn vinh người có tài, người có công, bố trí sử dụng nhân tài; tạo môi trường làm việc và có chính sách khuyến khích những sáng kiến cải tiến có giá trị thực tiễn cao.
* Tiến hành đánh giá và có kế hoạch bố trí, sử dụng nhân tài một cách hợp lý. Cán bộ, nhân viên thuộc diện tài năng trẻ, nhân lực chất lượng cao được ưu tiên tạo điều kiện trong công tác, cụ thể như sau:
* Được bố trí, phân công công việc phù hợp với năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
* Được ưu tiên tạo điều kiện về phương tiện làm việc, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ.
* Được ưu tiên xem xét trong việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý của Công ty.

## Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Không có

## Định hướng, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh.

**Định hướng**

* Tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có của mình, giữ vững ngành nghề truyền thống và đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công nhằm duy trì ổn định mọi hoạt động và xây dựng công ty từng bước phát triển, tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.
* Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, thu hút tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển công ty. Nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm cho xã hội.
* Phấn đấu luôn đạt mức tăng trưởng về doanh thu năm sau cao hơn năm trước và tỷ suất cổ tức từ 7 - 12% để tạo đà kêu gọi vốn đầu tư, phát triển công ty.

**Chiến lược phát triển**

* Tập trung tìm kiếm các công trình có nguồn vốn đầu tư rõ ràng.
* Xác định công tác Sửa chữa bảo trì đường bộ là nhiệm vụ chính, trọng tâm, đầu tư phát triển công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ một cách hợp lý.
* Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho cán bộ làm công tác đấu thầu.
* Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có; tập trung vào các thị trường truyền thống Đà Nẵng và gắn bó với các chủ đầu tư như: Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, các Ban Quản lý dự án trên địa bàn thành phố nhằm duy trì, củng cố, phát triển các mối quan hệ truyền thống trước đây và từng bước mở rộng các địa bàn trong cả nước.
* Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.
* Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng sản phẩm của dịch vụ của Công ty bằng các biện pháp thi công, quản lý chất lượng chặt chẽ theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

## Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

không có

# QUẢN TRỊ CÔNG TY

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN** | **CHỨC VỤ** |
| **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** | | |
| 1 | Võ Thành Được | Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Gián đốc |
| 2 | Trịnh Minh Tuấn | Phó Chủ Hội đồng Quản trị |
| 3 | Trần Từ Hải | Thành viên Hội đồng quản trị |
| **BAN KIỂM SOÁT** | | |
| 1 | Nguyễn Thành Nam | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Hồ Thị Thúy Hồng | Kiểm soát viên |
| 3 | Nguyễn Phạm Nguyên | Kiểm soát viên |
| **BAN ĐIỀU HÀNH** | | |
| 1 | Võ Thành Được | Tổng Giám đốc |
| 2 | Ngô Văn Quý | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Lê Thị Phương Thảo | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Đỗ Xuân Tiến | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Lê Thị Cẩm Tú | Kế toán trưởng |

## Hội đồng quản trị

1. ***Ông Võ Thành Được – Chủ tịch Hội đồng quản trị***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Võ Thành Được | | | Nơi sinh: Xã Vĩnh An, Huyện Lý Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 06/03/1968 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. | | | | | |
| CMND: 201567831 | | Ngày cấp: 10/11/2005 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 1993 – 1995 | Công ty Khảo sát thiết kế Quảng Nam Đà Năng | | | | Nhân viên |
| 1995 – 2010 | Ban Giao thông công chính TP. Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng Kế hoạch – Kiểm toán |
| 2010 – nay | Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng | | | | Giám đốc công ty |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 701.049 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32% vốn điều lệ | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *50.423 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,32%* vốn điều lệ | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *650.626 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30,00%* vốn điều lệ | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

1. ***Ông Trịnh Minh Tuấn - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Trịnh Minh Tuấn | | | Nơi sinh: Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Nam Định | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 12/07/1961 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: Tổ 21, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng | | | | | |
| CMND: 200117357 | | Ngày cấp: 29/03/2014 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Trang Hoàng | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 1989 – 2001 | Công ty Thương mại Đà Nẵng | | | |  |
| 2001 – 2004 | Công ty Lý Hồng King | | | | Phó Tổng giám đốc |
| 2004 – nay | Công ty Trang Hoàng | | | | Chủ tich Hội đồng quản trị |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,44% vốn điều lệ | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,44% vốn điều lệ* | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *0 cổ phần* | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

1. ***Ông Trần Từ Hải - Thành viên Hội đồng quản trị***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Trần Từ Hải | | | Nơi sinh: Đại Hiệp, Đại Lộc, Quảng Nam | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 15/10/1980 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: 16 Trương Quang Giao, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng. | | | | | |
| CMND: 201428829 | | Ngày cấp: 23/11/2006 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Hải Quỳnh | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 2005 – 2006 | Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng 623 | | | | Nhân viên |
| 2006 – 2007 | Công ty Quản lý hạ tầng các khu công nghiệp Đà Nẵng | | | | Nhân viên |
| 2007 – nay | Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng Kỹ thuật |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 9.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42% vốn điều lệ | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *9.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42% vốn điều lệ* | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *0 cổ phần* | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

## Ban kiểm soát

* 1. ***Ông Nguyễn Thành Nam – Trưởng Ban kiểm soát***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Nguyễn Thành Nam | | | Nơi sinh: | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 07/10/1962 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: Hai – Van Palace, 150-156 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng | | | | | |
| CMND: 200059287 | | Ngày cấp: 07/07/2011 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trường Ban kiểm soát | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH Thương mại &DV tổng hợp Hải Vân | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 1981-1985 | Học tại Tiệp Khắc | | | | Nhân viên |
| 1986-1987 | Công ty Mỹ thuật nhiếp ảnh QNĐN – Sở VHTT QNĐN | | | | Nhân viên |
| 1988-1992 | VPĐD – Ban Việt kiều QNĐN | | | | Nhân viên |
| 1993- nay | Giám đốc Cty TNHH Thương mại & DV tổng hợp Hải Vân | | | | Nhân viên |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 0 cổ phần, | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *0 cổ phần* | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *0 cổ phần* | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

* 1. ***Bà Hồ Thị Thúy Hồng – Kiểm soát viên***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Hồ Thị Thúy Hồng | | | Nơi sinh: Đà Nẵng | | |
| Giới tính: Nữ | | | Ngày sinh: 28/08/1982 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: 137 Nguyễn Giản Thanh, Đà Nẵng | | | | | |
| CMND: 201471219 | | Ngày cấp: 16/05/2017 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiếm soát viên | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Sở Giao thông vận tải | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 12/2014 - 11/2005 | Phòng Tài chính – Kế toán chi nhánh công ty TNHH HWATA VINA Đà Nẵng | | | | Nhân viên |
| 12/2005 - /07/2008 | Phòng TC- KT Sở Giao thông công chính Đà Nẵng | | | | Nhân viên |
| 08/2008 đến nay | Phòng TC – KT Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng | | | | Nhân viên |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 0 cổ phần, | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *0 cổ phần* | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *0 cổ phần* | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

* 1. ***Ông Nguyễn Phạm Nguyên – Kiểm soát viên***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Nguyễn Phạm Nguyên | | | Nơi sinh: Đà Nẵng | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 04/03/1975 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: Tổ 20, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. ĐN | | | | | |
| CMND: 201272877 | | Ngày cấp:24/03/2011 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kiếm soát viên | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 07/1998 - 08/2006 | Công tác tại BQLDA QL1A và Liên Chiểu – Thuận Phước | | | | Phó phòng Kế hoạch |
| 09/2006 - 11/2015 | Công tác tại ban quản lý Bán đảo Sơn trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng Quy hoạch đầu tư |
| 12/2015 - nay | Công tác tại Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó phòng kế hoạch |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 10.000 cổ phần, chiếm 0,46% vốn điều lệ | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *10.000 cổ phần, chiếm 0,46% vốn điều lệ* | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *0 cổ phần* | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

## Ban Điều hành

* 1. ***Ông Võ Thành Được – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc***

Lý lịch xem tại Khoản 1.1

* 1. ***Ông Ngô Văn Quý – Phó Tổng Giám đốc***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Ngô Văn Quý | | | Nơi sinh: Quảng Nam | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 28/11/1973 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: 11 Pasteur- P. Hải Châu 1-Q.Hải Châu-TP. Đà Nẵng | | | | | |
| CMND:201245923 | | Ngày cấp: 27/05/2018 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ cầu đường | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 07/1999-01/2008 | Ban quản lý Công trình Bạch Đằng Đông | | | | Chuyên viên |
| 02/2008-06/2008 | Phòng kỹ thuật – Công ty QLSC Công trình giao thông và thoát nước Đà Nẵng | | | | Phó phòng |
| 06/2009-12/2009 | Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Công ty QLSC Công trình giao thông và thoát nước Đà Nẵng | | | | Phó phòng |
| 01/2010-06/2010 | Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Công ty QLSC Công trình giao thông và thoát nước Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng |
| 07/2010-11/2013 | Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng |
| 12/2013-12/2019 | Phó Giám đốc – Công ty quản lý cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó Giám đốc |
| Tháng 01/2020- nay | Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó Tổng Giám đốc |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 0 cổ phần | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

* 1. ***Ông Đỗ Xuân Tiến – Phó Tổng Giám đốc***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Đỗ Xuân Tiến | | | Nơi sinh: Nghệ An | | |
| Giới tính: Nam | | | Ngày sinh: 10/05/1979 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: 498/4 Võ Nguyên Giáp-Tổ 3-Phường Khuê Mỹ-Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng | | | | | |
| CMND:201401314 | | Ngày cấp: 24/02/2011 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 02/2004-05/2009 | Công ty cơ khí XDCT 632 | | | | Phó Giám đốc điều hành dự án cầu Thuận Phước |
| 06/2009-12/2013 | Ban quản lý dự án cầu Rồng | | | | Phó Giám đốc |
| 01/2014-12/2019 | Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó Giám đốc |
| 07/2010-11/2013 | Phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng |
| Tháng 01/2020- nay | Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó Tổng Giám đốc |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 0 cổ phần | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

* 1. ***Bà Lê Thị Phương Thảo – Phó Tổng Giám đốc***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Lê Thị Phương Thảo | | | Nơi sinh: Quảng Nam Đà Nẵng | | |
| Giới tính: Nữ | | | Ngày sinh: 16/07/1976 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: 90 Nguyễn Hữu Dật-Phường Hòa Cường Bắc- Quận Hải Châu- TPĐà Nẵng | | | | | |
| CMND: 201274697 | | Ngày cấp: 05/07/2016 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 05/2000-10/2007 | Phòng Kế toán – xí nghiệp Quản lý Thoát nước thuộc Công ty Môi trường Đô thị Đà Nẵng | | | | Chuyên viên |
| 11/2007-6/2010 | Phòng Kế toán- Công ty Quản lý CTGT và thoát nước Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng |
| 7/2010-11/2015 | Phòng Kế toán – Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng | | | | Kế toán trưởng |
| 12/2015-12/2019 | Phó Giám đốc Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó Giám đốc |
| Tháng 1/2020 - nay | Công ty Cổ phần Cầu đường Đà Nẵng | | | | Phó Giám đốc |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 0 cổ phần | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

* 1. ***Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kế toán trưởng***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: Lê Thị Cẩm Tú | | | Nơi sinh: Đà Nẵng | | |
| Giới tính: Nữ | | | Ngày sinh: 03/10/1983 | | |
| Quốc tịch: Việt Nam | | | Dân tộc: Kinh | | |
| Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2B, Hòa An, Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng | | | | | |
| CMND:201454434 | | Ngày cấp:28/09/2017 | | | Nơi cấp: CA Đà Nẵng |
| Trình độ văn hóa: 12/12 | | | | | |
| Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: TP tài chính kế toán | | | | | |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | | | | | |
| Quá trình công tác | | | | | |
| ***Thời gian*** | ***Đơn vị công tác*** | | | | ***Chức vụ*** |
| 2005-2010 | Công tác tại phòng Tài chính - Kế toán Công ty Quản lý sửa chữa CTGT& thoát nước Đà Nẵng | | | | Nhân viên |
| 2010- nay | Công ty Quản lý cầu đường Đà Nẵng | | | | Trưởng phòng Tài chính – Kế toán |
| Số lượng cổ phần sở hữu: | | | | 1.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ | |
| * *Sở hữu cá nhân:* | | | | *1.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ* | |
| * *Sở hữu đại diện Vốn nhà nước* | | | | *0 cổ phần* | |
| Sở hữu của người có liên quan: | | | | 0 cổ phần | |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | | | | Không có | |
| Các khoản nợ với Công ty: | | | | Không có | |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: | | | | Theo quy định của Công ty | |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | | | | Không có | |

## Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

***Về hoạt động sản xuất kinh doanh***

Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng hợp lý các phương tiện, máy móc thiết bị; Nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

***Về nhân sự***

Tạo môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp cho người lao động; Khuyến khích việc học hỏi, phát triển bản thân của cán bộ công nhân viên; Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.

***Về trách nhiệm xã hội***

Công ty chủ trương bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương.

Các nhà máy, phân xưởng sản xuất của Công ty luôn thực hiện đúng các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, xã hội tại địa phương. Công ty luôn cố gắng cải tiến, đầu tư, nhằm hạn chế đến mức tối đa các ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

***Việc quản trị Công ty***

Hiện nay cơ cấu Ban kiểm soát của công ty chưa đáp ứng quy định tại Điều 163, 164 Luật Doanh nghiệp: Trưởng Ban kiểm soát chưa là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ kiện toàn bộ máy quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong thời gian sớm nhất.

Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường sự giám sát và quản lý công ty; Rà soát và hoàn thiện Điều lệ hoạt động trên cơ sở tham khảo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.

# PHỤ LỤC

* 1. Bản sao điều lệ công ty.
  2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
  3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính Công ty Quản lý Cầu đường Đà Nẵng đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2020.
  4. Danh sách cổ đông tại ngày 20/01/2020.

*TP.HCM, ngày .... tháng ... năm 2020*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ**  **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐƯỜNG ĐÀ NẴNG** | |
| **CHỦ TỊCH HĐQT**  **VÕ THÀNH ĐƯỢC** | |
| **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**  **NGUYỄN THÀNH NAM** | **KẾ TOÁN TRƯỞNG**  **LÊ THỊ CẨM TÚ** |